Ký bởi: KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Cơ quan:
Thời gian ký: 09-12-2025
14:36:43+07:00

BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1991/QĐ-KBNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà; Nghị định số 14/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt;

Căn cứ Quyết định số 3992/2025/QC- BTC ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Quyết định 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Quyết định 385/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 1658/QĐ-KBNN ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Trưởng Ban Kế toán Nhà nước, Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán, Trưởng Ban Chính sách – Pháp chế, Chánh Văn phòng Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo KBNN (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLNQ – N.N. Hà (03. b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Anh Bình

BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước

(Kèm theo Quyết định số 1991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước.

b) Quy trình này áp dụng với các rủi ro đã được nhận dạng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP, bao gồm: đánh giá rủi ro; phòng ngừa, xử lý rủi ro; báo cáo rủi ro. Quy trình này không áp dụng đối với những rủi ro chưa được nhận dạng, đánh giá.

c) Đối với các loại rủi ro do sự cố công nghệ thông tin hoặc do các sự kiện bất khả kháng khác được thực hiện theo quy định hiện hành về bảo mật an toàn thông tin; các văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ kế toán và quản lý ngân quỹ nhà nước của Kho bạc Nhà nước và các văn bản có liên quan khác.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước (gồm Ban Quản lý ngân quỹ, Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Ban Kế toán Nhà nước, Ban Giao dịch, Ban Quản lý hệ thống thanh toán, Ban Chính sách - Pháp chế); Kho bạc Nhà nước khu vực.

b) Công chức có liên quan đến công tác quản lý ngân quỹ nhà nước.

Điều 2. Danh mục từ viết tắt

1. Ngân quỹ nhà nước: NQNN.

2. Ngân sách nhà nước: NSNN.

3. Trái phiếu Chính phủ: TPCP.

4. Kho bạc Nhà nước: KBNN.

5. Ban Quản lý ngân quỹ, KBNN: Ban QLNQ.

6. Ban Kế toán Nhà nước, KBNN: Ban KTNN.

7. Ban Chính sách - Pháp chế, KBNN: Ban CSPC.

8. Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, KBNN: Ban CNTT.

9. Ban Quản lý hệ thống thanh toán: Ban QLTT.

10. Ngân hàng thương mại: NHTM.

11. Tổ Quản lý rủi ro, Ban Quản lý ngân quỹ: Tổ QLRR.

12. Tổ Giao dịch ngân quỹ, Ban Quản lý ngân quỹ: Tổ GDNQ.

13. Tổ Thống kê và dự báo, Ban Quản lý ngân quỹ: Tổ TKDB.

14. Tổ Huy động vốn, Ban Quản lý ngân quỹ: Tổ HĐV.

15. Ngân sách trung ương: NSTW.

16. Ngân sách địa phương: NSĐP.

17. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: NHNN.

18. Đồng Việt Nam: VND.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý rủi ro

1. Các rủi ro đối với hoạt động quản lý NQNN phải được đánh giá khả năng ảnh hưởng đến hoạt động QLNQ (đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của rủi ro đến hoạt động quản lý NQNN), biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro theo từng loại rủi ro; đồng thời, thường xuyên rà soát, nhận dạng bổ sung các nguy cơ gây rủi ro mới (nếu có) để đánh giá và cập nhật quy trình quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý NQNN.

2. Các trạng thái rủi ro (rủi ro đã xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra), hành vi vi phạm về quản lý rủi ro đối với hoạt động quản lý NQNN phải được báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Lãnh đạo KBNN để có các biện pháp xử lý theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUẢN LÝ RỦI RO THANH TOÁN

Điều 4. Đánh giá khả năng ảnh hưởng của rủi ro thanh toán đến hoạt động quản lý ngân quỹ

1. Đánh giá khả năng thu, chi NQNN.

2. Đánh giá khả năng xảy ra tình trạng sử dụng NQNN (chi tiết theo từng hoạt động tạm ứng, cho vay đối với NSTW và NSĐP cấp tỉnh; mua bán lại TPCP; gửi có kỳ hạn tại các NHTM) vượt khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi đã được phê duyệt.

3. Đánh giá khả năng thực hiện các biện pháp xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt (mua ngoại tệ từ NHTM hoặc NHNN, phát hành tín phiếu Kho bạc, thu hồi trước hạn các khoản gửi NQNN có kỳ hạn tại NHTM) trong trường hợp dự báo NQNN tạm thời thiếu hụt.

4. Đánh giá khả năng xảy ra việc điều chuyển NQNN (đầu ngày và trong ngày) về tài khoản thanh toán tại từng hệ thống NHTM không đáp ứng đủ nhu cầu chi NQNN.

5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đến khả năng thanh toán của KBNN.

Điều 5. Phòng ngừa, xử lý rủi ro thanh toán

1. Biện pháp phòng ngừa:

a) Cập nhật dự báo thu, chi và tồn NQNN để đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu chi NQNN.

b) Xác định khối lượng NQNN điều chuyển (đầu ngày và trong ngày) phù hợp nhu cầu chi tại từng hệ thống NHTM.

c) Thiết lập và kiểm soát việc tuân thủ định mức tồn NQNN tối thiểu và các hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi.

d) Thiết lập hạn mức nợ ròng khi tham gia sử dụng dịch vụ thanh toán giá trị thấp trong Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia.

đ) Theo dõi tình hình thu - chi NSTW và NSĐP cấp tỉnh.

e) Xây dựng phương án bù đắp NQNN tạm thời thiếu hụt (bằng VND và bằng ngoại tệ).

2. Biện pháp xử lý:

a) Thực hiện các biện pháp xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt theo phương án đã được phê duyệt.

b) Tham mưu, báo cáo Lãnh đạo KBNN, báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý (sắp xếp thứ tự ưu tiên thanh toán; báo cáo Bộ Tài chính cho phép giãn hoặc tạm dừng một số khoản chi chưa cấp bách, mua ngoại tệ từ NHNN,...) khi các biện pháp xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt (mua ngoại tệ từ hệ thống NHTM, phát hành tín phiếu Kho bạc, thu hồi trước hạn các khoản đang gửi có kỳ hạn tại NHTM) không đạt dự kiến tại phương án điều hành NQNN quý.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý rủi ro thanh toán

1. Ban QLNQ có trách nhiệm:

a) Tổ TKDB có trách nhiệm:

- Định kỳ, phối hợp các đơn vị liên quan (Ban CSPC, Tổ HĐV, Tổ GDNQ) thực hiện dự báo thu, chi NQNN của kỳ kế tiếp theo quy định tại quy trình dự báo luồng tiền trong hệ thống KBNN.

- Trình Lãnh đạo KBNN, trình Bộ Tài chính định mức tồn NQNN tối thiểu và các hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, bao gồm: hạn mức tạm ứng, cho NSTW vay NQNN; hạn mức tạm ứng, cho NSĐP cấp tỉnh vay NQNN; hạn mức mua bán lại TPCP; hạn mức gửi tiền có kỳ hạn tại các NHTM (đối với nghiệp vụ mua bán lại TPCP và gửi tiền có kỳ hạn tại các NHTM).

- Trường hợp dự kiến khối lượng NQNN tạm thời thiếu hụt trong quý, trình Lãnh đạo KBNN trình Bộ phương án xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt tại phương án điều hành NQNN quý (hoặc phương án điều chỉnh) gồm: khối lượng rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn tại NHTM hoặc dư nợ phát hành tín phiếu Kho bạc tối đa (trường hợp thiếu hụt NQNN bằng VND), khối lượng mua ngoại tệ từ hệ thống NHTM (trường hợp thiếu hụt NQNN bằng ngoại tệ).

b) Tổ QLRR có trách nhiệm:

- Nhập hạn mức đối với giao dịch mua bán lại TPCP và giao dịch gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM (hoặc hạn mức điều chỉnh) trên ứng dụng CNTT (nếu có) để ngăn chặn các giao dịch vượt hạn mức đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Ban CNTT rà soát, đề xuất sửa đổi, nâng cấp chức năng kiểm soát hạn mức trên ứng dụng CNTT để ngăn chặn các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi vượt hạn mức quy định.

c) Tổ GDNQ có trách nhiệm:

- Báo cáo Lãnh đạo KBNN tình hình tồn NQNN thực tế hằng ngày và các biện pháp để duy trì tồn NQNN thực tế (bằng VND và bằng ngoại tệ) cao hơn định mức tồn NQNN tối thiểu (trong trường hợp cần thiết).

- Trình Lãnh đạo KBNN quyết định khối lượng NQNN điều chuyển đầu ngày (hoặc điều chỉnh khối lượng NQNN điều chuyển đầu ngày) về tài khoản thanh toán tại từng hệ thống NHTM (trong trường hợp cần thiết); ký Quyết định điều chuyển NQNN đầu ngày (theo Phụ lục I, II, III đính kèm Quy trình này) hoặc trong ngày (theo Phụ lục IV, V đính kèm Quy trình này) để đảm bảo kịp thời đáp ứng nhu cầu chi NQNN (bằng Việt Nam đồng và bằng ngoại tệ) của các đơn vị KBNN tại các hệ thống NHTM.

- Chủ trì, phối hợp với Ban QLTT theo dõi tình hình thực hiện hạn mức nợ

ròng; trình Lãnh đạo KBNN văn bản gửi NHNN về việc điều chỉnh hạn mức nợ ròng khi tham gia sử dụng dịch vụ thanh toán giá trị thấp trong Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia, đảm bảo việc thanh toán được thông suốt.

- Thực hiện các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, đảm bảo phù hợp với các hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi đã được Bộ Tài chính phê duyệt và khả năng NQNN tạm thời nhàn rỗi.

- Căn cứ phương án xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt tại phương án điều hành NQNN quý, xây dựng phương án cụ thể (thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại NHTM hoặc phát hành tín phiếu Kho bạc; mua ngoại tệ) trình Lãnh đạo KBNN phê duyệt và thực hiện. Cụ thể:

+ Theo dõi tình hình thu, chi, tồn NQNN thực tế bằng Việt Nam đồng để chủ động thông báo trước cho các NHTM về các Phụ lục Hợp đồng tiền gửi dự kiến rút trước hạn (thời điểm rút, số tiền rút) trong trường hợp thực hiện phương án thu hồi trước hạn các khoản gửi có kỳ hạn NQNN tại NHTM.

+ Theo dõi hàng ngày lịch biểu các khoản chi trả nợ bằng ngoại tệ trong quý (chi tiết tháng, tuần, loại ngoại tệ), báo cáo Lãnh đạo KBNN phê duyệt các giải pháp và tổ chức thực hiện mua ngoại tệ từ NHTM, đảm bảo đủ NQNN bằng ngoại tệ để thanh toán.

- Phối hợp với Ban QLTT trình Lãnh đạo KBNN phương án xử lý trong trường hợp phát sinh sự cố về thanh toán.

- Thực hiện các biện pháp xử lý rủi ro thanh toán quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy trình này.

d) Tổ HĐV có trách nhiệm:

Theo dõi tình hình thị trường, đánh giá khả năng phát hành tín phiếu Kho bạc, đề xuất các giải pháp để thực hiện phát hành tín phiếu Kho bạc bù đắp NQNN tạm thời thiếu hụt sau khi đã được Lãnh đạo KBNN phê duyệt.

2. Ban CSPC có trách nhiệm:

Trước ngày làm việc cuối cùng của tháng, cập nhật dự báo chi NSNN tháng kế tiếp theo quy định tại quy trình dự báo luồng tiền trong hệ thống KBNN.

3. Ban CNTT có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Ban QLNQ sửa đổi, nâng cấp ứng dụng CNTT phục vụ việc ngăn chặn các giao dịch vượt hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi.

4. Ban QLTT có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Giao dịch NHNN và Trụ sở chính các NHTM thực hiện điều chuyển NQNN đầu ngày về tài khoản thanh toán của KBNN tại NHTM được ổn định, thông suốt; trường hợp phát sinh sự cố, không thực hiện được việc điều

chuyển NQNN đầu ngày về các tài khoản thanh toán của KBNN tại NHTM bằng phương thức điện tử, Ban QLTT phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện việc điều chuyển NQNN thủ công bằng chứng từ giấy.

b) Phối hợp với Ban QLNQ theo dõi biến động số dư tài khoản thanh toán của KBNN tại trụ sở chính NHTM; tình hình thực hiện hạn mức nợ ròng khi tham gia Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia. Trên cơ sở đó, phối hợp với Ban QLNQ báo cáo Lãnh đạo KBNN kịp thời điều chuyển bổ sung NQNN về tài khoản thanh toán của KBNN tại trụ sở chính NHTM hoặc điều chỉnh hạn mức nợ ròng, đảm bảo việc thanh toán trong toàn hệ thống KBNN được thông suốt, an toàn.

c) Trường hợp phát sinh giao dịch thanh toán khẩn sau thời điểm COT và trước khi kết thúc giờ làm việc trong ngày: Chủ trì phối hợp với các NHTM, KBNN khu vực và Phòng Giao dịch thuộc KBNN khu vực thực hiện nghiệp vụ quyết toán từ các tài khoản thanh toán của đơn vị KBNN mở tại chi nhánh, phòng giao dịch NHTM về tài khoản thanh toán của KBNN mở tại trụ sở chính NHTM để thực hiện thanh toán (trong phạm vi số dư còn lại tại từng NHTM – nếu có và khả năng đáp ứng của từng NHTM).

Trường hợp tại NHTM nơi KBNN đã hoàn thành thanh toán song phương điện tử theo mô hình tài khoản thanh toán tập trung của KBNN, Ban QLTT phối hợp với NHTM rà soát số dư tài khoản thanh toán còn lại (nếu có) và khả năng đáp ứng của NHTM để đề xuất phương án xử lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan (NHNN, NHTM, Ban QLNQ, Ban Giao dịch, Ban CNTT và KBNN khu vực) trình Lãnh đạo KBNN phương án xử lý trong trường hợp phát sinh sự cố về thanh toán.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ban QLNQ, Ban CNTT nâng cấp các kênh thanh toán điện tử tập trung theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo việc thanh toán được liên tục, thông suốt.

5. Ban KTNN có trách nhiệm:

Hàng ngày, theo dõi tình hình thu - chi NSTW, thông báo cho Vụ NSNN để báo cáo Bộ Tài chính khi nhận thấy tồn quỹ NSTW có khả năng thiếu hụt để có biện pháp xử lý cân đối NSTW theo chế độ quy định (theo mẫu số B8-01/KB/TABMIS ban hành kèm theo Công văn số 3545/KBNN-KTNN ngày 01/7/2020 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN - sau đây gọi tắt là Công văn số 3545/KBNN-KTNN).

6. KBNN khu vực có trách nhiệm:

a) Hàng ngày, theo dõi tình hình thu, chi NSĐP cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý, thông báo cho cơ quan tài chính cấp tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh khi nhận thấy tồn quỹ NSĐP cấp tỉnh có khả năng thiếu hụt để có biện pháp xử lý theo chế độ quy định (theo mẫu số B8-02/KB/TABMIS ban hành kèm Công văn số 3545/KBNN-KTNN).

b) Chỉ đạo Phòng Giao dịch trực thuộc theo dõi tình hình thu, chi ngân sách cấp xã và kịp thời thông báo cho UBND cấp xã khi có khả năng thiếu hụt để có biện pháp xử lý theo quy định (theo mẫu số B8-04/KB-KBNN ban hành kèm Công văn số 3545/KBNN-KTNN).

Mục 2

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC

Điều 7. Đánh giá khả năng ảnh hưởng của rủi ro trong hoạt động sử dụng NQNN đến hoạt động quản lý ngân quỹ

1. Đánh giá việc tuân thủ các quy định về sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, bao gồm: đối tượng sử dụng, thời hạn sử dụng, các hạn mức, các hồ sơ thủ tục có liên quan.

2. Đánh giá tình hình sử dụng và thu hồi các khoản sử dụng NQNN trong tháng, quý (tổng khối lượng sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi và tổng khối lượng NQNN (gốc, lãi) phải thu hồi; chi tiết đối với từng đối tượng và từng hoạt động sử dụng NQNN.

3. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố nêu tại khoản 1, 2 Điều này đến hoạt động sử dụng NQNN.

Điều 8. Phòng ngừa, xử lý rủi ro trong hoạt động sử dụng NQNN

1. Biện pháp phòng ngừa

a) Thực hiện kiểm soát nội bộ đối với các giao dịch sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi.

b) Thông báo trước các khoản sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi đến hạn hoàn trả.

2. Biện pháp xử lý

a) Báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý các khoản vay, tạm ứng NQNN quá hạn của NSTW theo quy định tại Điều 4 Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong công tác quản lý ngân quỹ nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 3992/QĐ-BTC ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy trình sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW, NSĐP cấp tỉnh tạm ứng, vay.

b) Trình Lãnh đạo KBNN các biện pháp xử lý khi NHTM vi phạm quy định về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận về việc gửi NQNN có kỳ hạn hoặc thỏa thuận mua bán lại TPCP đã ký giữa KBNN và NHTM; trường hợp NHTM đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (đối với giao dịch mua bán lại TPCP), thì việc cho phép gia hạn phải đảm bảo các hạn mức sử dụng NQNN theo quy định.

c) Trình Lãnh đạo KBNN phương án xử lý TPCP là tài sản đảm bảo trong giao dịch mua bán lại trong trường hợp NHTM không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán tại ngày thanh toán lần 2 theo quy trình nghiệp vụ mua bán lại TPCP từ nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi.

d) Trích tồn quỹ NSĐP cấp tỉnh để thu hồi tạm ứng, vay NQNN theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 103/2025/TT-BTC và quy trình nghiệp vụ sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW, NSĐP cấp tỉnh vay, tạm ứng.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý rủi ro trong hoạt động sử dụng NQNN

1. Ban QLNQ có trách nhiệm:

a) Tổ QLRR có trách nhiệm:

- Phổ biến, quán triệt đến các Tổ và công chức trong đơn vị các quy định về sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi, đảm bảo thực hiện đúng quy định.

- Định kỳ tháng đầu tiên của quý (hoặc đột xuất theo yêu cầu), tự tổ chức kiểm tra nội bộ việc chấp hành các quy định về việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi của quý trước, bao gồm: đối tượng sử dụng, thời hạn sử dụng, việc tuân thủ hạn mức và các hồ sơ, thủ tục có liên quan; đồng thời, đề xuất các kiến nghị, biện pháp xử lý (nếu có).

- Tham mưu, báo cáo Lãnh đạo KBNN hoàn thiện các quy trình về sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp cần thiết).

b) Tổ GDNQ có trách nhiệm

- Trình Lãnh đạo KBNN gửi văn bản thông báo cho Vụ NSNN về việc hoàn trả các khoản tạm ứng, vay NQNN (thời điểm, khối lượng hoàn trả) theo quy định tại quy trình sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW, NSĐP cấp tỉnh tạm ứng, vay.

- Thông báo (qua email) trước 02 ngày làm việc cho các NHTM về các khoản tiền gửi có kỳ hạn đến hạn hoàn trả (gốc, lãi).

- Thực hiện biện pháp xử lý quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 8 Quy trình này.

2. KBNN khu vực có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Sở Tài chính tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý về việc

hoàn trả các khoản tạm ứng, vay NQNN (thời điểm, khối lượng hoàn trả) theo quy định tại quy trình sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi cho NSTW, NSĐP cấp tỉnh tạm ứng, vay.

b) Thực hiện biện pháp xử lý quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Quy trình này.

Mục 3
QUẢN LÝ RỦI RO KHÁC

Điều 10. Đánh giá khả năng ảnh hưởng của rủi ro khác đến hoạt động quản lý ngân quỹ

1. Đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi NQNN bằng Việt Nam đồng và bằng ngoại tệ với số dự báo tại phương án điều hành NQNN quý đã được Lãnh đạo Bộ Tài chính phê duyệt để xác định số chênh lệch giữa số liệu dự báo và thực tế (số thu, chi, tồn NQNN).

2. Đánh giá mức độ ảnh hưởng do chênh lệch giữa số liệu dự báo và thực tế vượt biên độ đã được Bộ Tài chính quyết định tại phương án điều hành NQNN quý đến hoạt động quản lý NQNN.

Điều 11. Phòng ngừa, xử lý rủi ro khác

1. Biện pháp phòng ngừa:

a) Đánh giá số dự báo thu, chi, tồn NQNN tại Phương án điều hành NQNN quý với số thực hiện của tháng trước.

b) Giảm hoặc tạm dừng việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp số liệu NQNN tạm thời nhàn rỗi thực tế với số dự báo NQNN tạm thời nhàn rỗi có chênh lệch (chênh lệch âm) vượt phạm vi biên độ (đã được Bộ Tài chính quyết định tại phương án điều hành NQNN quý.

c) Báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý trong trường hợp số liệu dự báo NQNN và số liệu thực tế thu, chi NQNN có chênh lệch vượt phạm vi biên độ đã được Bộ Tài chính quyết định tại phương án điều hành NQNN quý.

2. Biện pháp xử lý: xác định nguyên nhân gây ra sai lệch và có biện pháp điều chỉnh để dự báo và nhận định chính xác hơn khả năng thu, chi NQNN và mức độ NQNN tạm thời nhàn rỗi hoặc tạm thời thiếu hụt trong các kỳ tiếp theo.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý rủi ro khác

1. Ban QLNQ có trách nhiệm:

a) Tổ GDNQ có trách nhiệm:

Trình Lãnh đạo KBNN giảm hoặc tạm dừng việc sử dụng NQNN tạm thời

nhàn rỗi trong trường hợp dự báo NQNN tạm thời nhàn rỗi và số liệu thực tế có chênh lệch vượt phạm vi biên độ đã được Bộ Tài chính quyết định tại phương án điều hành NQNN quý.

b) Tổ TKDB có trách nhiệm:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan (Ban CSPC, Tổ HĐV, Tổ GDNQ) đánh giá số dự báo thu, chi, tồn NQNN tại Phương án điều hành NQNN quý với số thực hiện của tháng trước.

- Trình Lãnh đạo KBNN, trình Bộ Tài chính phương án xử lý trong trường hợp số liệu dự báo và số liệu thực tế thu, chi NQNN có chênh lệch vượt phạm vi biên độ đã được Bộ Tài chính quyết định tại phương án điều hành NQNN quý (điều chỉnh hạn mức sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi hoặc biện pháp xử lý NQNN tạm thời thiếu hụt).

- Thực hiện biện pháp xử lý quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy trình này.

2. Ban CSPC có trách nhiệm:

Kịp thời phối hợp cung cấp thông tin điều chỉnh dự báo chi NSNN cho Ban QLNQ theo mẫu biểu quy định tại quy trình dự báo luồng tiền trong hệ thống KBNN; xác định nguyên nhân gây ra sai lệch và điều chỉnh phương pháp dự báo chi NSNN (trong trường hợp cần thiết).

Mục 4

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Điều 13. Báo cáo đánh giá rủi ro

1. Định kỳ (trước ngày 15 hàng tháng), Ban QLNQ (Tổ QLRR) lập và trình Lãnh đạo KBNN báo cáo đánh giá rủi ro. Nội dung báo cáo bao gồm:

a) Tình hình thực hiện quản lý rủi ro trong tháng; các rủi ro đã xảy ra, nguyên nhân và biện pháp xử lý rủi ro đã thực hiện (nếu có).

b) Đề xuất, kiến nghị về quản lý rủi ro (nếu có).

2. Riêng đối với tháng cuối quý, Ban QLNQ tổng hợp báo cáo rủi ro cùng với phương án điều hành NQNN quý, trình Lãnh đạo KBNN để báo cáo Bộ Tài chính.

3. Nguồn thông tin báo cáo: Định kỳ, chậm nhất ngày 05 hàng tháng (trường hợp phát sinh rủi ro hoặc phát hiện nguy cơ rủi ro mới), Ban CNTT, Ban KTNN, Ban QLTT, Ban Giao dịch, Ban CSPC gửi Ban QLNQ bảng thống kê, theo dõi rủi ro (theo Phụ lục VI đính kèm Quy trình này).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban QLNQ (Tổ QLRR) chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện việc rà soát định kỳ hàng năm và báo cáo Lãnh đạo KBNN sửa đổi, bổ sung Quy trình này khi nguyên nhân gây rủi ro mới được nhận diện hoặc trong trường hợp cần thiết khác.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

Phụ lục I

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN NGÂN QUỸ ĐẦU NGÀY (BẰNG VND)

(Kèm theo Quyết định số 1991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

BỘ TÀI CHÍNH **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** Số: /QĐ-KBNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Điều chuyển ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số .../.../... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ tình hình ngân quỹ nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển ngân quỹ nhà nước đầu ngày làm việc từ tài khoản thanh toán số …… của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tài khoản thanh toán số … của Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng ……...

Số tiền: …….. đồng.

Bằng chữ: …….. đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm ….. và thay thế cho Quyết định điều chuyển ngân quỹ nhà nước số …./QĐ-KBNN ngày … tháng .. năm …….. của Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán, Trưởng Ban Giao dịch và Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Ban QLTT; - Ban GD; - Lưu: VT, Ban QLNQ (người soạn thảo-…b).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục II

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN NGÂN QUỸ ĐẦU NGÀY (BẰNG VND) ÁP DỤNG VỚI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

BỘ TÀI CHÍNH **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** Số: /QĐ-KBNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số .../.../... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển ngân quỹ nhà nước bằng đồng Việt Nam (VND) đầu ngày làm việc từ tài khoản thanh toán tổng hợp bằng VND của Kho bạc Nhà nước (KBNN) mở tại Trụ sở chính Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) về các tài khoản thanh toán bằng VND của đơn vị KBNN mở tại chi nhánh/phòng giao dịch Agribank.

Tổng mức điều chuyển là **..... đồng.**

Bằng chữ: **..... đồng**.

(Mức điều chuyển chi tiết cho từng đơn vị KBNN theo Phụ lục đính kèm)

Ban Quản lý hệ thống thanh toán có trách nhiệm thông báo cho Agribank về mức điều chuyển ngân quỹ nhà nước bằng VND cho từng đơn vị KBNN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng… năm .. và thay thế cho Quyết định số .../QĐ-KBNN ngày … tháng … năm … của Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ, Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, Ban QLNQ (người soạn thảo-…b).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục III

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN NGÂN QUỸ ĐẦU NGÀY (BẰNG USD)

(Kèm theo Quyết định số 11991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

BỘ TÀI CHÍNH **KHO BẠC NHÀ NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-KBNN	*Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số .../.../... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển ngân quỹ nhà nước bằng Đô la Mỹ (USD) đầu ngày làm việc từ tài khoản thanh toán bằng USD của Kho bạc Nhà nước (KBNN) mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SGD NHNN) về tài khoản thanh toán bằng USD của KBNN mở tại Hội sở chính Ngân hàng ..... Mức điều chuyển ngân quỹ nhà nước bằng USD hàng ngày: ..... USD (bằng chữ: .....Đô la Mỹ).

Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán có trách nhiệm thông báo cho SGD NHNN về mức điều chuyển ngân quỹ nhà nước bằng USD này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng ..... năm ..... và thay thế Quyết định số ...../QĐ-KBNN ngày ..... tháng ..... năm ..... của Giám đốc KBNN về việc điều chuyển ngân quỹ nhà nước.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ, Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán, Trưởng Ban Giao dịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, Ban QLNQ (người soạn thảo-…b).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục IV

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN NGÂN QUỸ TRONG NGÀY (BẰNG VND)

(Kèm theo Quyết định số 1991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

BỘ TÀI CHÍNH **KHO BẠC NHÀ NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-KBNN	*Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Điều chuyển ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số .../.../... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ nhu cầu chi NQNN ngày ...../..../.....;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển ngân quỹ nhà nước từ tài khoản thanh toán số ..... của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tài khoản thanh toán số ..... của Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng .....:

Số tiền: ..... đồng.
Bằng chữ: ..... đồng.

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ, Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán, Trưởng Ban Giao dịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Ban QLTT; - Ban GD; - Lưu: VT, Ban QLNQ (người soạn thảo-...b).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục V

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN NGÂN QUỸ TRONG NGÀY (BẰNG USD)

(Kèm theo Quyết định số 1991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

BỘ TÀI CHÍNH **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** Số: /QĐ-KBNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....*

QUYẾT ĐỊNH

Điều chuyển ngân quỹ nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số .../.../... ngày ... tháng ... năm ... của ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ nhu cầu chi NQNN ngày ...../..../.....;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển ngân quỹ nhà nước từ tài khoản thanh toán số ..... của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tài khoản thanh toán số ..... của Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng .....:

Số tiền: ..... USD.
Bằng chữ: .....Đô la Mỹ.

Điều 2. Trưởng Ban Quản lý ngân quỹ, Trưởng Ban Quản lý hệ thống thanh toán và Trưởng Ban Giao dịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Ban QLTT; - Ban GD; - Lưu: VT, Ban QLNQ (người soạn thảo-...b).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục VI

BẢNG THỐNG KÊ, THEO DÕI RỦI RO

(Kèm theo Quyết định số 4991 /QĐ-KBNN ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ

BẢNG THỐNG KÊ, THEO DÕI RỦI RO
(Kỳ báo cáo …../20…..)[1]

1. Rủi ro đã xảy ra

STT	Ngày ghi chép	Ngày xảy ra sự việc	Mô tả sự việc, nguyên nhân gây rủi ro	Đã xử lý/ Biện pháp xử lý	Chưa xử lý/ nguyên nhân	Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

2. Rủi ro tiềm ẩn

STT	Mô tả nguyên nhân/nguy cơ gây rủi ro mới	Đề xuất biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro

NGƯỜI LẬP

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[1] ***Lưu ý: Sau ngày 10 hàng tháng, trường hợp Ban QLNQ không nhận được Bảng thống kê, theo dõi rủi ro này thì được xem như không phát sinh rủi ro đối với hoạt động quản lý NQNN tại đơn vị.***